

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ ĐỒN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2018/HNGĐ-ST  
Ngày: 28/6/2018  
V/v Ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hương.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

*1. Bà Triệu Thị Biên*

*2. Bà Lý Thị Minh Phương*

**- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Hà là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.**

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tập – Kiểm sát viên.**

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04 /2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2018 về việc: Tranh chấp ly hôn và nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05 /2018/QĐXX-ST ngày 07 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Triệu Tồn P – sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

2. Bị đơn: Chị Đặng Mùi C – sinh năm 1983

Trú tại: Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

(Các đương sự đều có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Theo đơn xin ly hôn và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Triệu Tồn P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Đặng Mùi C vào năm 2002, trước khi kết hôn không được tìm hiểu mà do bố mẹ hai bên giới thiệu và tổ chức cưới hỏi cho theo phong tục địa phương, đến năm 2004 anh chị mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn cả hai anh chị sống chung với bố mẹ anh P tại xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng, đến năm 2006

thì chuyển về sống tại xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình chung sống với chị C anh P cho rằng không có hạnh phúc. Vì khi kết hôn với chị C anh không có tình cảm gì với chị mà là do gia đình ép buộc nên anh bắt buộc phải kết hôn. Năm 2012 thì chị C đi ngoại tình nên anh đã bỏ nhà đi và sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh xác định không có tình cảm gì với chị C. Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị C.

- Về con chung: Anh và chị C có 02 con chung tên là Triệu Thị H, sinh ngày 14/5/2006 và Triệu Thị H1, sinh ngày 17/11/2008. Hiện nay hai cháu đang ở với chị C. Nay các cháu đã lớn nên tùy theo nguyện vọng các cháu muốn ở với anh hay chị C thì anh đều đồng ý. Nếu cả hai con ở với chị C thì anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con là 500.000đ /1tháng cả hai con.

- Về tài sản chung: Hiện nay hai vợ chồng anh chị vẫn sống chung với mẹ anh (bố đã mất) tài sản hai vợ chồng chưa tạo dựng được gì, đất đai nhà ở là của bố mẹ anh bán nhà từ Cao Bằng chuyển về. Bản thân anh cũng bỏ nhà đi từ năm 2012 nên cũng không đóng góp được gì. Vì vậy, về tài sản chung của vợ chồng là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn chị Đặng Mùi C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân : Chị xác nhận quá trình hôn nhân của anh chị đúng như anh P đã trình bày. Nhưng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh P ngoại tình rồi bỏ nhà đi sống với người khác. Nay chị xác định vẫn còn tình cảm với anh P nên chị không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Chị và anh P có 02 con chung tên là Triệu Thị H, sinh ngày 14/5/2006 và Triệu Thị H1, sinh ngày 17/11/2008. Hiện nay các cháu đang ở với chị. Vì vậy, nếu phải ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cả hai cháu. Chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, nay các cháu đã lớn nên tùy theo nguyện vọng các cháu. Nếu các cháu muốn ở với anh P thì chị cũng đồng ý. Tại phiên tòa chị C yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000đ/1tháng cho cả hai con nếu hai con ở với chị.

- Về tài sản chung: Chị và anh P không có tài sản chung gì, tất cả tài sản trong gia đình là của mẹ chồng, nên về phần tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến đối với vụ án: Việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đúng theo quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về thời hạn giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho anh P được ly hôn với chị C.

Về con chung: Giao cả hai con cho chị C được trực tiếp chăm sóc, nuôi

đưỡng, giáo dục cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận yêu cầu của chị C. Buộc anh P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 2.000.000,đ (Hai triệu đồng)/1 tháng cho cả hai con cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung, các đương sự đều cư trú tại thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C.

[2]. Về hôn nhân: Anh Triệu Tồn P và chị Đặng Mùi C chung sống với nhau từ năm 2002 mặc dù trước đó không được tìm hiểu mà do bố mẹ cưới hỏi cho. Tuy nhiên, khi đó hai anh chị cũng không có ý kiến phản đối gì và chung sống với nhau đến năm 2004 mới đi đăng ký kết hôn, việc đăng ký kết hôn là do các bên tự nguyện. Do vậy, quan hệ hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Quá trình tình cảm vợ chồng chung sống mấy năm đầu vẫn hạnh phúc, đến năm 2012 mới xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân anh P cho rằng chị C có quan hệ ngoại tình, còn chị C thì lại cho rằng anh P tự bỏ nhà đi chung sống với người khác. Mặc dù vậy nhưng chị C cho rằng vẫn còn tình cảm với anh P nên không nhất trí hôn. Theo kết quả xác minh tại thôn nơi anh chị cư trú cho thấy: Giữa anh P và chị C thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn, chửi mắng nhau nhưng không đưa ra thôn hòa giải. Sau khi xảy ra mâu thuẫn anh P đã bỏ nhà đi làm ăn xa thỉnh thoảng có về nhưng không về nhà mà chỉ ở nhà anh em. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, anh P vẫn kiên quyết ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh P và chị C mâu thuẫn trầm trọng, hôn nhân thực tế không còn tồn tại do hai bên đã sống ly thân nhau từ năm 2012 đến nay, các bên không ai còn quan tâm cũng như tôn trọng lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh P, cho anh P được ly hôn với chị Đặng Mùi C.

[3]. Về con chung: Hai anh chị có hai con chung là cháu Triệu Thị H, sinh ngày 14/5/2006 và Triệu Thị H1, sinh ngày 17/11/2008. Từ khi anh P bỏ nhà đi

đến nay chị C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con. Nay cả hai anh chị thống nhất con ở với ai do nguyện vọng của con. Tại bản khai của cháu H và cháu H1 thì cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình xét cần giao hai cháu Triệu Thị H và Triệu Thị H1 cho chị C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự không thống nhất được mức cấp dưỡng nuôi con. Xét về điều kiện thực tế của anh P hiện đang đi làm thuê, thu nhập không ổn định, khả năng thực hiện mức yêu cầu của chị C là không bảo đảm. Do vậy, xét thấy cần buộc anh P phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị C với mức 1.000.000,đ (Một triệu đồng)/1 tháng cho cả hai con cho đến khi con đủ 18 tuổi là hợp lý.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Anh P và chị C đều xác định không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, 56, 58, 81,82, 83, 84 110 luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH16, ngày 30/12/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **1. Tuyên xử:**

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Triệu Tồn P. Anh P được ly hôn với chị Đặng Mùi C.

Về con chung: Giao cháu Triệu Thị H, sinh ngày 14/5/2006 và Triệu Thị H1, sinh ngày 17/11/2008 cho chị C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.000.000,đ (Một triệu đồng)/1 tháng cho cả hai con cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

2. Về án phí: Anh P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh P đã nộp theo biên lai số 05920 ngày 19/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn. Anh P còn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn;
- Ủy ban nhân dân xã P;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- Chi cục THADS huyện Chợ Đồn;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Thu Hương**